

Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 28 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đoàn Công Tr, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình.

- Chị Lưu Phương Linh, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đoàn Công Tr và chị Lưu Phương L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/6/2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, không thể hàn gắn nên dẫn đến không còn tình cảm. Anh chị sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Đoàn Công Tr và chị Lưu Phương L có 01 con chung là Đoàn Linh Nh, sinh ngày 11/12/2017. Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung Đoàn Linh N cho chị Lưu Phương L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đoàn Công Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ 1 tháng kể từ tháng 01 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Tr có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Anh Tr, chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Đoàn Công Tr và chị Lưu Phương L thống nhất: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Đoàn Công Tr và chị Lưu Phương L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Công Tr và chị Lưu Phương L thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Đoàn Công Tr và chị Lưu Phương L có 01 con chung là Đoàn Linh Nh, sinh ngày 11/12/2017. Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung Đoàn Linh Nh cho chị Lưu Phương L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đoàn Công Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ 1 tháng kể từ tháng 01 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Tr có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Anh Tr, chị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Anh Đoàn Công Tr và chị Lưu Phương L thống nhất: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đoàn Công Tr và chị Lưu Phương L mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003221 và biên lai số 0003222 ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; anh Tr, chị L đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư;
- UBND xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Thành